

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-PT

Ngày: 16 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừng

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Bà Võ Thị Mỹ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 77/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Trí N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2024/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trí N**, sinh năm: 1999.

Nơi cư trú: số 48A, tổ D, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trí T và bà Đỗ Thị Mộng L; em ruột: 01 người sinh năm 2005; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bị hại Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Thanh T1 không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 06/11/2023, bị cáo Nguyễn Trí N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 64E1-596.79 chở anh Nguyễn Phúc Hàm K, cư trú tại ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long đến cầu Đ để câu cá. Bị cáo N điều khiển xe lưu thông trên đường vành đai hướng A - Đ đến đoạn thuộc ấp P, xã Đ, huyện L, bị cáo N nhìn thấy phía trước có xe mô tô biển kiểm soát số 51D3-4606 do bị hại Nguyễn Thanh T1 điều khiển chở bị hại Nguyễn Hoàng V, cùng cư trú tại ấp H, xã H, huyện L điều khiển hướng ngược lại lạng lách có dấu hiệu say xỉn, nên bị cáo N bật đèn pha (chiếu xa) cảnh báo, bị hại T1 bị chói mắt nên dừng xe lại, bị cáo N quay xe lại dựng xe song song với xe của bị hại T1. Bị hại T1 xuống xe nói với bị cáo N “mấy anh chạy xe pha đèn như vậy làm sao người ta chạy được” thì xảy ra cự cãi. Bị cáo N cùng bị hại V bước xuống xe, bị hại V nói với bị cáo N “Thôi từ từ nói, mấy anh đánh tôi chết cũng đi tù”. Khi nghe bị hại V nói vậy thì bị cáo N mở cốp xe lấy cây roi vũ (gậy batoong) loại 03 khúc bằng kim loại, vẩy ra 03 đoạn thẳng đánh theo hướng từ trên xuống trúng vào đầu bị hại V, bị hại V dùng tay đỡ nên trúng vào tay bị hại V 05-06 cái; thấy bị hại V bị đánh nên bị hại T1 chạy lại xô bị cáo N ra, bị cáo N dùng cây vũ 03 khúc đánh trúng 01 cái vào đầu bị hại T1; lúc này anh K vào can ngăn và kéo bị hại T1 ra, bị cáo N tiếp tục dùng cây vũ 03 khúc đánh liên tục nhiều cái vào đầu, mặt, miệng của bị hại V làm cây vũ bị văng ra 02 đoạn, bị hại T1 và V bỏ chạy; sau đó, bị hại T1 và bị hại V được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 370/KLTTCT-TTPY ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Vĩnh Long đối với Nguyễn Hoàng V và Công văn số 51/VB-PY ngày 22/02/2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương đỉnh trái kích thước khoảng 3cm, hiện tại sẹo kích thước 1x0,5cm. Tỷ lệ 01%.
- Vết thương mặt phải kích thước khoảng 4 cm, hiện tại sẹo kích thước 3x0,2 cm. Tỷ lệ 03%.
- Chấn thương phần mềm lưng trái, hiện biến đổi sắc tố da kích thước 11x0,7cm. Tỷ lệ 01%.
- Gãy răng 31 đến răng 43. Tỷ lệ 08%.

2. Kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hoàng V tại thời điểm giám định là 13%.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 371/KLTTCT-TTPY ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long đối với Nguyễn Thanh T1 và Công văn số 51/VB-PY ngày 22/02/2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương đầu khoảng 5cm, hiện tại sẹo vùng chàm sau kích thước 2,5x0,1cm. Tỷ lệ 03%.
- Vết thương trán phải kích thước 3,2x0,1cm. Tỷ lệ 02%.
- Mắt phải hiện tại không phát hiện dấu chấn thương.

2. Kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh T1 tại thời điểm giám định là 05%.

Ngày 29/11/2023, bị hại Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Hoàng V có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Trí N và Nguyễn Phúc Hàm K.

Đối với Nguyễn Phúc Hàm K không có tham gia cùng bị cáo Nguyễn Trí N đánh bị hại Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Hoàng V không đồng phạm với bị cáo N nên không xử lý hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Hoàng V không yêu cầu bồi thường.

Về vật chứng thu giữ: 01 đoạn kim loại được bọc nhựa màu đen, chiều dài 23 cm, kim loại dạng ống rỗng ruột, 01 đầu có nắp đậy kim loại màu trắng, đầu còn lại trống.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 22/2024/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 6 năm 2024, bị cáo Nguyễn Trí N có đơn kháng cáo với nội dung: xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý và có tính chất côn đồ, xem thường sức khỏe của người khác, xem thường những quy định của pháp luật, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân nhất là nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo

dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mức án cấp sơ thẩm áp dụng là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Từ những nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trí N; giữ nguyên Bản án số 22/2024/HS-ST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện L.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trí N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Nguyễn Trí N nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận và xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trí N thừa nhận hành vi phạm tội, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: khoảng 23 giờ ngày 06/11/2023, bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 64E1-596.79 chở phía sau Nguyễn Phúc Hàm K1 lưu thông trên đường vành đai thuộc ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; bị cáo N nhìn thấy hướng ngược lại có xe mô tô biển số 51D3-4606 do bị hại Nguyễn Thanh T1 điều khiển chở phía sau bị hại Nguyễn Hoàng V lạng lách có dấu hiệu say sấn, bị cáo N bật đèn xe chiếu xa làm chói mắt bị hại T1; dẫn đến hai bên xảy ra mâu thuẫn cự cãi; bị cáo lấy cây roi vũ (gậy batoong) loại 03 khúc bằng kim loại từ trong cốp xe đánh gây thương tích cho bị hại Nguyễn Hoàng V tỷ lệ 13%, gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thanh T1 tỷ lệ 05%. Hành vi của bị cáo N dùng cây vũ 03 khúc bằng kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại V, T1 đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật

Hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trí N, nhận thấy: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo để tuyên phạt bị cáo; trong giai đoạn chờ xét xử phúc thẩm bị cáo đã cung cấp biên bản thỏa thuận bồi thường tiền cho bị hại T1, V; tuy nhiên mức án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trí N, nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trí N; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 22/2024/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trí N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND H L: 02;
- VKSND + CQĐT H L: 02;
- CQTHADS +THAHS H L: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND, CA xã A: 02;
- Lưu VP, P.KTNV: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Ngừng